

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 31/2020/HS-ST  
Ngày 17-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kỳ Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Minh Trí - Cán bộ nghỉ hưu trí.  
2. Bà Lê Thị Dệt - Giáo viên nghỉ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đ1 Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân P**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2003 tại xã HG, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa. (*Tính đến ngày phạm tội, bị cáo 16 tuổi 02 tháng 06 ngày*).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn KS, xã HG, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân Đ, sinh năm: 1963; con bà: Đặng Thị H, sinh năm 1983; gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:** Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1963 (bố đẻ bị cáo).

Trú tại: Thôn KS, xã HG, huyện NC, Thanh Hóa.

**- Người bào chữa:** Bà Nguyễn Thị Quế - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Bị hại: Bà Lê Thị T, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn KS, xã HG, huyện NC, Thanh Hóa

- Người làm chứng: Lê Xuân Đ1, sinh năm 2008.

Trú tại: Thôn KS, xã HG, huyện NC, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Đ, bà Quế, cháu Đ1, vắng mặt bà T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 16/01/2020 Lê Xuân P đi bộ từ nhà mình đi qua nhà bà Lê Thị T ở cùng thôn, P quan sát thấy nhà bà T khóa cửa ngoài, không có ai ở nhà nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P quay về nhà lấy một chiếc kim chết sau đó quay lại nhà bà T, trèo qua tường rào vào phía sau nhà dùng kim phá cửa tôn và vào trong nhà. Khi vào phía trong thấy có căn phòng không khóa, P vào trong thì thấy có một chiếc làn dùng để đi chợ, P lục soát thấy có một ít tiền lẻ nên cầm tiền bỏ vào túi quần rồi đi sang căn buồng bên cạnh. P thấy có khóa cửa nên dùng kim phá khóa. Khi vào phía trong quan sát thấy có một chiếc áo VEST treo ở trên dây có túi phòng lên nên P đi lại lục túi thấy có một cục tiền cột bằng dây thun, P lấy tiền bỏ vào túi quần rồi đi về nhà bằng đường cũ. Trên đường đi về, P ném chiếc kim xuống khu vực ao nhà bà T. Khi về đến nhà P đếm được 14.600.000đ, đến trưa cùng ngày em trai của P là Lê Xuân Đ1 đi học về, P đưa cho Đ1 500.000đ nhưng không nói cho biết đó là tiền trộm cắp được của nhà bà T. Sau đó, P bắt xe đi thành phố Hà Nội và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 01/4/2020, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên P đã đến cơ quan Công an huyện Nông Cống xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại là bà Lê Thị T báo cáo: vào khoảng 09 giờ ngày 16/01/2020, bà có khóa cửa nhà để đi làm đến khoảng 11 giờ cùng ngày bà về mở cửa thì phát hiện cửa phía sau và cửa phòng ngủ bị phá, bà kiểm tra thì phát hiện kẻ gian đã trộm cắp 14.000.000đ bà để trong túi áo VEST và 600.000đ bà để trong túi da ở ngoài phòng bên cạnh. Tổng cộng tài sản của bà bị mất trộm 14.600.000đ. Số tiền trên là do bà bán vôi mà có được. Hiện nay bố của Lê Xuân P là ông Lê Xuân Đ đã đến xin lỗi và bồi thường cho bà số tiền 14.600.000đ nên bà không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSNC ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Lê Xuân P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Xuân P về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Xuân P từ 04 tháng đến 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không bị phạt bổ sung.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm thẩm.

\* *Quan điểm của bà Nguyễn Thị Quế bào chữa cho bị cáo:* Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong khi đó, bị cáo mới chỉ học hết lớp 3 thì bỏ học, bị cáo sống trong môi trường gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, do đó bố mẹ không có thời gian quan tâm, dạy dỗ con nên bị cáo không nhận thức hết được tính nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của mình nên đã phạm tội.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về các tình tiết giảm nhẹ, các yếu tố về giáo dục, môi trường sống, tâm lý, nhận thức chưa đầy đủ đề lên cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể để giúp bị cáo có thể trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

\* Bị cáo P nhận tội, không tranh luận với Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật và đề nghị xử phạt với mức nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Xuân P:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận, khoảng 10 giờ ngày 16/01/2020, lợi dụng gia đình bà Lê Thị T ở Thôn KS xã HG, huyện NC, Thanh Hóa không có ai ở nhà, Lê Xuân P đã có hành vi lén lút dùng kìm phá cửa tôn phía sau nhà và cửa buồng để trộm cắp 14.600.000đ của gia đình bà Lê Thị T. Do đó lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Lê Xuân P phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người còn trẻ nhưng không chịu lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đang trong giai đoạn truy tố, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 20/5/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Trung Chính, huyện Nông Cống và bị khởi tố bị can, chứng tỏ bị cáo chưa có ý thức tôn trọng pháp luật.

Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã được

gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chủ sở hữu và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, khi quyết định hình phạt sẽ phải chịu mức hình phạt bằng ba phần tư mức hình phạt so với người từ đủ 18 tuổi phạm tội, việc quyết định hình phạt nhằm mục đích giúp bị cáo sửa chữa, cải tạo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị khởi tố, đang trong giai đoạn truy tố, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản tại xã Trung Chính, Nông Cống nên bị khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định khởi tố bị can số 100/CSĐT ngày 09/6/2020, Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can số 100 ngày 10/6/2020.

Vì vậy, cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng điều 101 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để tăng khả năng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Lê Thị T đã nhận lại đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 14.600.000đ từ gia đình của Lê Xuân P, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Vì vậy, ghi nhận bị cáo Lê Xuân P đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo là người thuộc gia đình hộ cận nghèo, vì vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Lê Xuân P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lê Xuân P 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Lê Xuân P đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Xuân P.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa, vắng mặt bị hại. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Kỳ Anh**